

Số: 07/TB-HĐTD

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**THÔNG BÁO**

**Về thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn)**

Căn cứ Công văn số 813/UBND-VX ngày 13/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường thực hiện các biện pháp, phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn 984/SGDDT-VP ngày 13/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn 985/SGDDT-VP ngày 14/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung nội dung tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 thông báo thời gian kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn), cụ thể như sau:

**Thời gian kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn):** Buổi sáng bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, buổi chiều bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 phút (*xem chi tiết danh sách đính kèm*).

**Địa điểm:** Trường THPT Dân tộc Nội trú Huỳnh Cương, số 473 đường Lê Hồng Phong, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

\* **Lưu ý:** Thí sinh tham gia dự tuyển vòng 2 (phỏng vấn) phải có mặt trước thời gian phỏng vấn 15 phút, mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và phải đảm bảo thực hiện an toàn về phòng chống Covid-19 (bắt buộc đeo khẩu trang y tế).

Thông báo này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <https://sogddt.soctrang.gov.vn>, nếu có vướng mắc thí sinh liên hệ Hội đồng tuyển dụng (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ, điện thoại: 02993.616.039) để được hướng dẫn, giải đáp.

Hội đồng tuyển dụng yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, thông báo kịp thời đến các thí sinh được biết và thực hiện./. *Vua*

**Nơi nhận :**

- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Thành viên Ban kiểm tra, sát hạch;
- Các thí sinh kiểm tra, sát hạch;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: HĐTD, TCCB.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Việt Mười*



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC 2021



**DANH SÁCH THÍ SINH THI KIỂM TRA, SÁT HẠCH (PHÒNG VẤN)**

*(Kèm theo Thông báo số 07/TB-HĐTD ngày 14/5/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)*

| TT | Stt | Họ và tên              | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển                     | Thời gian kiểm<br>tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|----|-----|------------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|
| 01 | 01  | Huỳnh Tuấn Bình        | 21/10/1996 |            | Hoa     | Trần Đề, Sóc Trăng        | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 02 | 02  | Giang Hoàng Công       | 18/11/1992 |            | Khmer   | Sóc Trăng                 | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 03 | 03  | Thạch Dụ Cường         | 02/9/1993  |            | Khmer   | Châu Thành, Sóc Trăng     | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 04 | 04  | Tăng Minh Dũng         | 21/05/1995 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 05 | 05  | Trần Nguyễn Hồng Khánh | 30/08/1988 |            | Kinh    | Ô Môn, Cần Thơ            | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 06 | 06  | Võ Thành Long          | 26/7/1994  |            | Kinh    | Ngã Năm, Sóc Trăng        | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 07 | 07  | Thạch Nêm              | 10/01/1991 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 08 | 08  | Lý Long Phinh Xom Rít  | 22/07/1993 |            | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 09 | 09  | Lâm Đa Ra Rith         | 18/12/1992 |            | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 10 | 10  | Sơn Sồn                | 09/2/1989  |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 11 | 11  | Trần Phương Thảo       | 10/02/1993 |            | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 12 | 12  | Nguyễn Viết Tính       | 20/02/1990 |            | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 13 | 13  | Sơn Thanh Tuấn         | 01/01/1993 |            | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Giáo viên Thể dục (THPT hạng III)   | Sáng 18/5/2021                                 |
| 14 | 01  | Trần Đạt Thúy An       |            | 19/03/1993 | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                                 |
| 15 | 02  | Huỳnh Đỗ Đạt           | 20/8/1990  |            | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                                 |
| 16 | 03  | Thái Quang Định        | 12/05/1996 |            | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                                 |





| TT | Stt | Họ và tên           | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển                     | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|----|-----|---------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|
| 17 | 04  | Đào Thùy Dương      |            | 29/06/1993 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 18 | 05  | Trần Văn Dương      | 25/05/1993 |            | Kinh    | Cù Lao Dung, Sóc Trăng    | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 19 | 06  | Dương Thị Ngọc Hân  |            | 01/01/1994 | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 20 | 07  | Nguyễn Thị Ngọc Hân |            | 18/8/1992  | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 21 | 08  | Phan Thị Kim Hằng   |            | 14/10/1994 | Kinh    | Sóc Trăng                 | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 22 | 09  | Triệu Ngọc Hương    |            | 05/08/1990 | Hoa     | Sóc Trăng                 | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 23 | 10  | Trần Hoàng Huy      | 22/3/1995  |            | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 24 | 11  | Châu Hồng Linh      |            | 11/12/1992 | Hoa     | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 25 | 12  | Trần Ngọc Mai       |            | 16/09/1995 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 26 | 13  | Triệu Minh Mẫn      | 27/02/1991 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 27 | 14  | Hồ Hồng My          |            | 19/04/1992 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 28 | 15  | Trần Hoàng Nam      | 10/02/1995 |            | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 29 | 16  | Trần Kim Ngân       |            | 16/07/1989 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Sáng 18/5/2021                              |
| 30 | 01  | Tăng Thị Huyền Ngân |            | 17/02/1994 | Khmer   | Châu Thành, Sóc Trăng     | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 31 | 02  | Nguyễn Kim Ngân     |            | 06/3/1988  | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 32 | 03  | Lâm Kỳ Nhân         | 02/03/1995 |            | Hoa     | Sóc Trăng                 | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 33 | 04  | Lê Thị Nhi          |            | 02/06/1992 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 34 | 05  | Thái Yến Nhi        |            | 02/12/1990 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 35 | 06  | Đinh Thị Hồng Nhung |            | 09/12/1993 | Kinh    | Kiên Giang                | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |



| TT | Stt | Họ và tên               | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh)  | Vị trí dự tuyển                       | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|----|-----|-------------------------|------------|------------|---------|----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|
| 36 | 07  | Nguyễn Hồ Hồng Nhung    |            | 02/07/1993 | Kinh    | Sóc Trăng                  | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 37 | 08  | Đoàn Tấn Phúc           | 05/06/1994 |            | Kinh    | Châu Thành, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 38 | 09  | Lê Thị Thu Sang         |            | 10/08/1991 | Kinh    | Quảng Điền, Thừa Thiên Huế | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 39 | 10  | Thạch Thị Sương         |            | 17/08/1991 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 40 | 11  | Huỳnh Văn Thái          | 24/12/1994 |            | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 41 | 12  | Phạm Đình Phương Thanh  |            | 07/11/1992 | Kinh    | Cù Lao Dung, Sóc Trăng     | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 42 | 13  | Nguyễn Ngọc Thanh Thanh |            | 20/12/1995 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 43 | 14  | Nguyễn Thị Diễm Thư     |            | 22/9/1994  | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 44 | 15  | Nguyễn Huỳnh Như Thủy   |            | 06/11/1983 | Kinh    | Chợ Gạo, Tiền Giang        | Giáo viên tiếng Anh (THPT hạng III)   | <b>Chiều 18/5/2021</b>                      |
| 45 | 01  | Tăng Oanh Đi            | 09/10/1990 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 46 | 02  | Kim Diên                | 01/01/1987 |            | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng         | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 47 | 03  | Trần Minh Đức           | 11/05/1995 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 48 | 04  | Trần Thị Hiền           |            | 10/11/1988 | Khmer   | Châu Thành, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 49 | 05  | Lý Ngọc Hưng            |            | 12/04/1996 | Khmer   | Thạnh Trị, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 50 | 06  | Mai Xuân Lộc            | 15/4/1990  |            | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 51 | 07  | Cao Thị Tuyết Mai       |            | 24/02/1996 | Khmer   | Thạnh Trị, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 52 | 08  | Tăng Si Men             | 15/4/1977  |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 53 | 09  | Lâm Mà Ni               | 10/04/1996 |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |
| 54 | 10  | Thạch Chanh Đa Rinh     | 04/05/1989 |            | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng         | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | <b>Sáng 18/5/2021</b>                       |



| TT | Stt | Họ và tên            | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển                       | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|----|-----|----------------------|------------|------------|---------|---------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|
| 55 | 01  | Lâm Thị Sà Rường     |            | 03/10/1992 | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 56 | 02  | Thạch Thị Quách Tha  |            | 20/04/1992 | Khmer   | Châu Thành, Trà Vinh      | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 57 | 03  | Dương Thị Thanh      |            | 16/5/1990  | Khmer   | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 58 | 04  | Lý Thol              | 10/06/1988 |            | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 59 | 05  | Huỳnh Ngọc Tiến      | 16/4/1994  |            | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 60 | 06  | Son Quí Tiền         | 22/01/1995 |            | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng        | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 61 | 07  | Lâm Thị Thuỳên Trang |            | 21/6/1997  | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 62 | 08  | Danh Hữu Trí         | 23/01/1993 |            | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 63 | 09  | Trà Chinh Ra Vy      |            | 01/04/1992 | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 64 | 10  | Trần Thị Kiều Xuân   |            | 19/10/1998 | Khmer   | Châu Thành, Kiên Giang    | Giáo viên tiếng Khmer (THPT hạng III) | Chiều 18/5/2021                             |
| 65 | 01  | Huỳnh Phi Khanh      | 26/01/1982 |            | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiểu học (hạng III)         | Sáng 19/5/2021                              |
| 66 | 02  | Tổng Tạ Kiều My      |            | 26/01/1994 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Giáo viên tiểu học (hạng III)         | Sáng 19/5/2021                              |
| 67 | 01  | Phạm Duy             | 10/11/1985 |            | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 68 | 02  | Trương Thanh Nhân    | 12/08/1993 |            | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 69 | 03  | Huỳnh Như            |            | 06/03/1989 | Kinh    | Giá Rai, Bạc Liêu         | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 70 | 04  | Phan Lâm Sung        | 07/04/1993 |            | Kinh    | Vĩnh Thuận, Kiên Giang    | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 71 | 05  | Trịnh Minh Thế       | 10/7/1991  |            | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 72 | 06  | Lê Thị Bé Yến        |            | 01/09/1990 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Kỹ thuật viên hạng IV                 | Sáng 19/5/2021                              |
| 73 | 01  | Son Châm             | 03/4/1994  |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên giáo vụ                     | Chiều 19/5/2021                             |



| TT | Stt | Họ và tên             | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển   | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------|
| 74 | 02  | Lý Thị Kim Chường     |            | 03/10/1995 | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 75 | 03  | Dương Thị Ngọc Dung   |            | 05/7/1992  | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 76 | 04  | Ngô Thị Thúy Duy      |            | 30/10/1995 | Kinh    | Thanh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 77 | 05  | Mai Thanh Hiền        | 16/8/1983  |            | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 78 | 06  | Thạch Thị Hoàng       |            | 28/05/1990 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 79 | 07  | Huỳnh Vĩnh Lâm        | 05/8/1988  |            | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 80 | 08  | Huỳnh Thị Trúc Ly     |            | 03/05/1997 | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 81 | 09  | Trương Thị Chánh Như  |            | 19/9/1997  | Kinh    | Vĩnh Long                 | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 82 | 10  | Thạch Thị Si Nia      |            | 13/6/1993  | Khmer   | TPST, Sóc Trăng           | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 83 | 11  | Triệu Thị Diệu Phương |            | 20/01/1993 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 84 | 12  | Lư Trọng Thảo         | 16/06/1988 |            | Khmer   | Thanh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 85 | 13  | Phạm Thị Mỹ Tiên      |            | 02/5/1991  | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 86 | 14  | Yên Thị Mỹ Trinh      |            | 10/08/1991 | Khmer   | Thanh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 87 | 15  | Nguyễn Chí Trọng      | 20/02/1986 |            | Kinh    | Gò Quao, Kiên Giang       | Nhân viên giáo vụ | Chiều 19/5/2021                             |
| 88 | 01  | Võ Thị Kiều Chi       |            | 18/4/1986  | Kinh    | Trà Cú, Trà Vinh          | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 89 | 02  | Trần Thị Chính        |            | 26/07/1990 | Kinh    | Nghi Xuân, Hà Tĩnh        | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 90 | 03  | Trần Ngọc Bích Di     |            | 15/9/1995  | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 91 | 04  | Dương Thị Tuyết Hằng  |            | 07/02/1985 | Kinh    | Thanh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 92 | 05  | Nguyễn Ngọc Huyền     |            | 16/09/1993 | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |



| TT  | Stt | Họ và tên             | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển   | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------|
| 93  | 06  | Võ Thị Bích Huyền     |            | 26/6/1993  | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 94  | 07  | Nguyễn Thị Tú Kiều    |            | 21/10/1984 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 95  | 08  | Quách Thị Lèn         |            | 16/9/1987  | Hoa     | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 96  | 09  | Lê Hoàng Liêm         | 11/9/1988  |            | Kinh    | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 97  | 10  | Lê Hồng Loan          |            | 1989       | Kinh    | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 98  | 11  | Hứa Thị Nghi          |            | 09/08/1988 | Hoa     | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 99  | 12  | Thái Phan Thảo Nguyên |            | 29/04/1994 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 100 | 13  | Trần Bích Nguyên      |            | 25/02/1987 | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 101 | 14  | Đỗ Tuyết Nhi          |            | 25/11/1993 | Kinh    | Sóc Trăng                 | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 102 | 15  | Trần Thị Như          |            | 22/3/1989  | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Sáng 19/5/2021                              |
| 103 | 01  | Nguyễn Thị Thu Niềm   |            | 03/09/1987 | Kinh    | Cù Lao Dung, Sóc Trăng    | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 104 | 02  | Liêu Trần Thanh Tâm   |            | 23/5/1988  | Khmer   | Châu Thành, Sóc Trăng     | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 105 | 03  | Quách Phúc Thắng      | 24/9/1991  |            | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 106 | 04  | Phạm Thị Thảo         |            | 09/09/1993 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 107 | 05  | Lê Duy Thiên          | 16/01/1993 |            | Kinh    | Thanh Hóa                 | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 108 | 06  | Nguyễn Đức Thọ        | 28/07/1989 |            | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 109 | 07  | Nguyễn Hồng Thương    |            | 17/4/1987  | Kinh    | Phước Long, Bạc Liêu      | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 110 | 08  | Lê Quang Tí           | 01/02/1988 |            | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 111 | 09  | Phạm Thị Hồng Tươi    |            | 01/03/1991 | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |



| TT  | Stt | Họ và tên             | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển   | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------|
| 112 | 10  | Nguyễn Thanh Tuyền    |            | 23/6/1989  | Kinh    | Trà Ôn, Vĩnh Long         | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 113 | 11  | Lâm Ngọc Tuyết        |            | 23/11/1989 | Khmer   | Châu Thành, Sóc Trăng     | Nhân viên Kế toán | Chiều 19/5/2021                             |
| 114 | 01  | Lê Thị Chân Chân      |            | 24/4/1982  | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 115 | 02  | Lê Thị Diễm           |            | 31/12/1985 | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 116 | 03  | Huỳnh Điệp            | 1987       |            | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 117 | 04  | Trần Thị Thanh Diệu   |            | 24/10/1985 | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 118 | 05  | Đinh Minh Dương       | 25/5/1994  |            | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 119 | 06  | Mai Ngọc Huyền        |            | 15/11/1994 | Kinh    | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 120 | 07  | Tạ Thị Yến Nhi        |            | 29/3/1992  | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 121 | 08  | Mai Thị Cẩm Nhung     |            | 12/07/1972 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 122 | 09  | Nguyễn Thị Băng Tâm   |            | 30/11/1990 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 123 | 10  | Võ Thị Tâm            |            | 11/4/1968  | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 124 | 11  | Bùi Thị Tân           |            | 17/3/1987  | Kinh    | Quảng Ngãi                | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 125 | 12  | Quách Ngọc Bích Thuận |            | 02/02/1982 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 126 | 13  | Trần Thị Thúy         |            | 17/4/1987  | Kinh    | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 127 | 14  | Tiêu Kiện Toàn        | 15/09/1989 |            | Kinh    | Cù Lao Dung, Sóc Trăng    | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 128 | 15  | Lý Ngọc Trâm          |            | 09/11/1980 | Kinh    | Châu Thành, Sóc Trăng     | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 129 | 16  | Trần Út Tỷ            |            | 01/01/1992 | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Văn thư | Sáng 19/5/2021                              |
| 130 | 01  | Lâm Thị Ngọc Bích     |            | 18/03/1984 | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên y tế    | Sáng 18/5/2021                              |



| TT  | Stt | Họ và tên           | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển | Thời gian kiểm<br>tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|-----|-----|---------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-----------------|------------------------------------------------|
| 131 | 02  | Lâm Thanh Bình      | 13/09/1984 |            | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 132 | 03  | Hồng Quốc Chiến     | 10/5/1996  |            | Hoa     | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 133 | 04  | Sơn Diệu            | 19/03/1993 |            | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 134 | 05  | Lê Thị Mỹ Hằng      |            | 02/9/1991  | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 135 | 06  | Trần Thanh Hậu      | 1986       |            | Kinh    | Cù Lao Dung, Sóc Trăng    | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 136 | 07  | Lê Công Hiên        | 25/11/1988 |            | Kinh    | Thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 137 | 08  | Thái Thị Xuân Hương |            | 10/02/1969 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 138 | 09  | Lâm Quốc Khải       | 27/3/1991  |            | Hoa     | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 139 | 10  | Dương Quốc Khởi     | 15/02/1995 |            | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 140 | 11  | Trần Khánh Linh     | 24/11/1997 |            | Kinh    | Ngã Năm, Sóc Trăng        | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 141 | 12  | Nguyễn Thị Yến Loan |            | 28/6/1985  | Kinh    | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 142 | 13  | Lâm Thị Lợi         |            | 29/5/1992  | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 143 | 14  | Nguyễn Thị Lớn      |            | 10/04/1985 | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 144 | 15  | Võ Văn Ly           | 21/12/1987 |            | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 145 | 16  | Huỳnh Lâm Ngọc Mai  |            | 11/8/1992  | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 146 | 17  | Hàn Thị Tổ Mai      |            | 25/10/1994 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên Y tế  | Sáng 18/5/2021                                 |
| 147 | 01  | Sơn Hoàng Minh Mẫn  | 16/5/1993  |            | Khmer   | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Y tế  | Chiều 18/5/2021                                |
| 148 | 02  | Kim Thị Si Mól      |            | 04/5/1994  | Khmer   | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Y tế  | Chiều 18/5/2021                                |
| 149 | 03  | Tào Bích Ngân       |            | 02/03/1993 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên y tế  | Chiều 18/5/2021                                |



| TT  | Stt | Họ và tên            | Năm sinh   |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển       | Thời gian kiểm tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|-----|-----|----------------------|------------|------------|---------|---------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|
| 150 | 04  | Hứa Thị Kim Ngọc     |            | 09/9/1994  | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 151 | 05  | Lâm Thị Tuyết Nhung  |            | 27/12/1990 | Khmer   | Long Phú, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 152 | 06  | Huỳnh Thị Kiều Oanh  |            | 06/5/1989  | Kinh    | Mỹ Tú, Sóc Trăng          | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 153 | 07  | Ông Văn Phúc         | 06/06/1995 |            | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 154 | 08  | Trần Hoài Phúc       | 28/12/1986 |            | Khmer   | Kế Sách, Sóc Trăng        | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 155 | 09  | Lê Minh Phương       |            | 16/3/1989  | Kinh    | Cà Mau                    | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 156 | 10  | Liêu Thị Ri          |            | 12/01/1985 | Khmer   | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 157 | 11  | Nguyễn Thị Minh Thư  |            | 09/11/1989 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 158 | 12  | Dương Thị Phi Thường |            | 04/7/1994  | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 159 | 13  | Trịnh Trung Tín      | 20/04/1990 |            | Kinh    | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 160 | 14  | Vương Bửu Trân       |            | 26/12/1980 | Hoa     | Châu Thành, Sóc Trăng     | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 161 | 15  | Hứa Thanh Vân        |            | 21/10/1988 | Hoa     | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Nhân viên Y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 162 | 16  | Võ Phong Vũ          | 16/06/1992 |            | Kinh    | Thạnh Trị, Sóc Trăng      | Nhân viên y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 163 | 17  | Danh Thị Ngọc Xuân   |            | 18/01/1989 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Nhân viên y tế        | Chiều 18/5/2021                             |
| 164 | 01  | Tăng Quế Châu        |            | 27/10/1982 | Hoa     | TPST, Sóc Trăng           | Thư viện viên hạng IV | Sáng 19/5/2021                              |
| 165 | 02  | Bùi Thị Lệ Hằng      |            | 15/10/1980 | Kinh    | Châu Thành, Sóc Trăng     | Thư viện viên hạng IV | Sáng 19/5/2021                              |
| 166 | 03  | Lê Trúc Linh         |            | 01/01/1979 | Kinh    | Ngã Năm, Sóc Trăng        | Thư viện viên hạng IV | Sáng 19/5/2021                              |
| 167 | 04  | Thạch Phương Lynh    |            | 09/07/1986 | Khmer   | Bạc Liêu                  | Thư viện viên hạng IV | Sáng 19/5/2021                              |
| 168 | 05  | Nguyễn Thị Mai       |            | 01/01/1981 | Kinh    | Kế Sách, Sóc Trăng        | Thư viện viên hạng IV | Sáng 19/5/2021                              |



| TT  | Stt | Họ và tên             | Năm sinh |            | Dân tộc | Quê quán<br>(huyện, tỉnh) | Vị trí dự tuyển       | Thời gian kiểm<br>tra, sát hạch<br>(phỏng vấn) |
|-----|-----|-----------------------|----------|------------|---------|---------------------------|-----------------------|------------------------------------------------|
| 169 | 06  | Lê Thị Hoàng Oanh     |          | 01/01/1982 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Thư viện viên hạng IV | <b>Sáng 19/5/2021</b>                          |
| 170 | 07  | Thạch Thị Ngọc Phú    |          | 02/10/1989 | Khmer   | Mỹ Xuyên, Sóc Trăng       | Thư viện viên hạng IV | <b>Sáng 19/5/2021</b>                          |
| 171 | 08  | Phạm Lê Uyên Phương   |          | 28/11/1996 | Kinh    | Trần Đề, Sóc Trăng        | Thư viện viên hạng IV | <b>Sáng 19/5/2021</b>                          |
| 172 | 09  | Lê Thị Hồng Thắm      |          | 28/02/1978 | Kinh    | Châu Thành, Sóc Trăng     | Thư viện viên hạng IV | <b>Sáng 19/5/2021</b>                          |
| 173 | 10  | Nguyễn Thị Thanh Trâm |          | 09/02/1992 | Kinh    | Vĩnh Châu, Sóc Trăng      | Thư viện viên hạng IV | <b>Sáng 19/5/2021</b>                          |

Danh sách này có 173 (một trăm bảy mươi ba) thí sinh./.